

DI DÂN NGOẠI TỈNH VÀO THÀNH PHỐ HÀ NỘI: VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP

TS Đinh Văn Thông*

Dòng người di cư từ nông thôn ra các thành phố lớn ngày càng mạnh mẽ, với tốc độ tăng nhanh, quy mô ngày một lớn, nó đã và đang tác động không nhỏ đến mỗi gia đình và từng quốc gia. Đây cũng là vấn đề lớn mà chúng ta đang phải đối mặt, nhất là các đô thị lớn như Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nay, đã có rất nhiều các lý thuyết nghiên cứu về hiện tượng di dân. Di dân, hiểu theo nghĩa rộng là sự dịch chuyển bất kỳ của con người trong một không gian và thời gian nhất định kèm theo sự thay đổi nơi cư trú tạm thời hay vĩnh viễn. Hiểu theo nghĩa hẹp thì di dân là sự di chuyển dân cư từ một đơn vị lãnh thổ này đến một đơn vị lãnh thổ khác, nhằm thiết lập nơi cư trú mới trong một không gian, thời gian nhất định. Về các nguyên nhân của hiện tượng di dân từ nông thôn ra thành thị có thể đưa ra hai nguyên nhân cơ bản sau: Thứ nhất, đó là nguyên nhân kinh tế: hầu hết các nhà kinh tế học, các nhà xã hội học đều nhất trí cho rằng hiện tượng di dân từ nông thôn ra thành thị có thể được giải thích chủ yếu bằng nguyên nhân kinh tế. Những nhân tố này bao gồm không chỉ bởi lực đẩy quen thuộc từ nơi xuất cư như: thiếu đất canh tác, thiếu việc làm, thu nhập thấp... mà còn bởi lực hút từ những nơi nhập cư: cơ hội việc làm có tính ổn định, thu nhập cao hơn so với nơi ở cũ... Các nghiên cứu đều cho thấy: tiền lương, thu nhập, việc làm, mức độ thất nghiệp... đều ảnh hưởng đến việc đưa ra quyết định di cư của người dân. Thứ hai, là nguyên nhân phi kinh tế, như: vấn đề chất lượng cuộc sống, những người di dân muốn có cuộc sống tốt hơn thông qua cuộc sống ở thành thị, nơi có ánh đèn rực rỡ của thành phố, nơi đó có các phương tiện giao thông, phương tiện thông tin đại chúng... được hiện đại hoá, nơi có hệ thống giáo dục, y tế, dịch vụ phát triển; vấn đề về phong tục tập quán và các nhân tố xã hội khác cũng tác động sâu sắc tới quá trình di dân từ nông thôn ra thành thị, ví dụ như những người di dân muốn thoát khỏi những ràng buộc truyền thống, những phong tục tập quán cổ hủ, lạc hậu ở nông thôn; vấn đề đi học của con cái và đoàn tụ gia đình cũng là những lực hút của dòng di dân từ nông thôn ra thành thị.

Đối với thành phố Hà Nội, sở dĩ người dân thường đổ về Hà Nội (cũng như các thành phố lớn khác) vì những nguyên nhân sau: Thứ nhất, do nông nghiệp nước ta có những bước phát triển vượt bậc trong việc tăng năng suất và sản lượng, dẫn tới “dư thừa”

* Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

lao động. Hơn 50% số di dân lâu dài và 90% di dân mùa vụ di chuyển đến các thành phố lớn vì nguyên nhân này. Đặc biệt là vùng đồng bằng sông Hồng “đất chật người đông”, thời gian dư thừa lao động chiếm tới 30% - 40%, đồng thời mật độ dân số đông, diện tích canh tác thì có hạn. Điều đó tất yếu dẫn đến việc một bộ phận người lao động phải ra đi tìm việc ở các thành phố lớn nhằm tăng thêm thu nhập. Sự khác biệt về tiền lương và thu nhập giữa các vùng, đặc biệt giữa nông thôn và thành thị là yếu tố thúc đẩy quá trình di dân tới đô thị. Họ chấp nhận những công việc nặng nhọc, vất vả để mưu sinh và để có tiền gửi về cho gia đình. Thứ hai, Hà Nội (cũng như thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị lớn khác) là miền đất hứa của nhiều người về môi trường giáo dục và đào tạo, có điều kiện y tế và chăm sóc sức khoẻ, có đời sống văn hoá tinh thần cao hơn, có các phương tiện thông tin đại chúng và các dịch vụ tiện ích khác... Họ đến đây để học tập, làm việc, mưu cầu một cuộc sống tốt đẹp hơn... sau đó lại kéo theo gia đình, người thân nhập cư để đoàn tụ.

Hà Nội, Thủ đô của nước CHXHCN Việt Nam, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá lớn của cả nước, với những đặc điểm và lợi thế về điều kiện tự nhiên và về kinh tế xã hội, thực sự đã trở thành lực hút của dòng di dân ngoại tỉnh về Hà Nội. Về đặc điểm tự nhiên: Thành phố Hà Nội nằm ở đồng bằng Bắc Bộ trù phú (diện tích Hà Nội mở rộng lên tới 3.324, 92 km²). Hà Nội nằm ở phía hữu ngạn sông Đà, hai bên sông Hồng và chi lưu các sông. Ngoài hai con sông lớn, trên địa phận Hà Nội còn có các sông: Đuống, Cầu, Nhuệ... Hồ đầm ở Hà Nội có nhiều, những hồ nổi tiếng ở Hà Nội như hồ Tây, hồ Trúc Bạch, hồ Hoàn Kiếm... hàng chục hồ, đầm thuộc địa phận Hà Nội cũ: hồ Kim Liên, hồ Linh Đàm, đầm Vân Trì... và những hồ thuộc địa phận Hà Tây cũ: Ngải Sơn, Đồng Mô, Suối Hai. Phía bắc Hà Nội giáp với các tỉnh Vĩnh Phúc, Thái Nguyên; phía nam giáp Hà Nam; phía tây giáp Hoà Bình; phía đông giáp với các tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên. Với vị trí và địa thế đẹp, thuận lợi, Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá và khoa học lớn; là đầu mối giao thông quan trọng của cả nước.

Khí hậu Hà Nội tiêu biểu cho khí hậu Bắc Bộ với đặc điểm là khí hậu nhiệt đới gió mùa: mùa hè nóng ẩm và mưa nhiều, mùa đông lạnh khô và mưa ít. Do nằm trong vùng nhiệt đới nên Hà Nội quanh năm tiếp nhận được lượng bức xạ mặt trời rất dồi dào (nhiệt độ trung bình hàng năm là 23,6 °C), độ ẩm trung bình hàng năm là 79%, lượng mưa trung bình hàng năm là 1800 mm.

Hà Nội có hai dạng địa hình chính là đồng bằng và đồi núi. Địa hình đồng bằng chủ yếu thuộc địa phận Hà Nội cũ và một số huyện phía đông của Hà Tây cũ, chiếm khoảng 3/4 diện tích tự nhiên. Phần lớn địa hình đồi núi thuộc địa phận các huyện Sóc Sơn, Ba Vì, Quốc Oai, Mỹ Đức.

Về đặc điểm kinh tế - xã hội: Hà Nội là một thành phố lớn và đông dân, có mật độ dân số cao. Theo số liệu thống kê 1/4/2009, dân số Hà Nội vào khoảng 6.448.837 người (chiếm khoảng 7,5% dân số cả nước). Từ năm 2001 đến năm 2009, tại Hà Nội trung bình có hơn 100.000 trẻ em ra đời, tỷ lệ nhập cư về Hà Nội trung bình khoảng 100.000 người/năm. Như vậy, mỗi năm quy mô dân số Hà Nội dự kiến tăng thêm tương đương một dân số huyện lớn. Năm 2009, mật độ dân số trung bình của Hà Nội là 1926 người/km², cao gấp 7,4 lần so với cả nước. Hà Nội là trung tâm kinh tế, văn hoá, giao thông, du lịch, giáo dục, chính trị lớn của cả nước. Hà Nội hiện có trên 4000 di tích và danh thắng, trong đó xếp hạng quốc gia trên 900 di tích và danh thắng. Với hàng trăm đền, chùa, công trình kiến

DI DÂN NGOẠI TỈNH VÀO THÀNH PHỐ HÀ NỘI: VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP

trúc, danh thắng nổi tiếng, nhiều lễ hội, các món ăn ngon, các làng nghề truyền thống, Hà Nội trở thành một trung tâm du lịch lớn, du khách có dịp khám phá nhiều công trình kiến trúc văn hoá - nghệ thuật được xây dựng qua nhiều thế hệ trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước. Hà Nội là trung tâm và đầu mối giao thông của cả nước. Từ Hà Nội, ta có thể đi khắp mọi miền đất nước bằng bất cứ phương tiện nào. Đường bộ có giao thông công cộng (xe bus, taxi) phủ khắp thành phố, giao thông cá nhân (xe máy, ô tô). Đặc biệt ở Hà Nội có loại hình xích lô thường dùng để phục vụ khách du lịch. Xe ô tô khách liên tỉnh xuất phát từ các bến xe phía Nam, Gia Lâm, Lương Yên, Nước Ngầm, Mỹ Đình toả đi khắp mọi miền đất nước theo các quốc lộ 1 xuyên Bắc - Nam, quốc lộ 2 đi Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang; quốc lộ 3 đi Thái Nguyên, Cao Bằng; quốc lộ 5 đi Hải Phòng, Quảng Ninh; quốc lộ 6 đi Hoà Bình, Sơn La. Ngoài ra, Hà Nội cũng là đầu mối của tuyến giao thông đường sắt xuyên Việt và liên vận quốc tế. Hà Nội cũng là trung tâm đường không với cảng hàng không sân bay Nội Bài. Hà Nội cũng có hệ thống sông ngòi chằng chịt, nằm cạnh hai con sông lớn là sông Hồng và sông Đà, tạo thuận lợi cho việc vận tải bằng đường sông. Hà Nội hiện có 5 cây cầu bắc qua sông Hồng: cầu Thăng Long, cầu Long Biên, cầu Chương Dương, cầu Thanh Trì và cầu Vĩnh Tuy để phục vụ cho việc giao thông của thành phố giữa hai bờ sông Hồng, nối liền thành phố với các tỉnh phía bắc và phía đông bắc của Tổ quốc.

Thành phố Hà Nội có khoảng 70 trường Đại học, 20 trường Cao đẳng, 60 trường Trung cấp, dạy nghề, nhiều trung tâm đào tạo của nước ngoài. Hàng năm có rất nhiều học sinh, sinh viên đổ về học tập.

Hà Nội là Thủ đô và cũng là thành phố có diện tích lớn nhất đông dân thứ hai sau Thành phố Hồ Chí Minh. Hà Nội là một trong hai đầu tàu kinh tế của cả nước, với các ngành dịch vụ, du lịch và bảo hiểm giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của thành phố. Trong lĩnh vực công nghiệp, Hà Nội đã xây dựng hoàn chỉnh 9 khu công nghiệp và 11 cụm công nghiệp vừa và nhỏ. Nhiều sản phẩm công nghiệp, trong đó có một số sản phẩm mới của ngành công nghiệp điện tử, công nghiệp phần mềm, chế tạo khuôn mẫu... đã đứng vững trên thị trường. Thời gian tới, Hà Nội sẽ tiếp tục chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp, phát triển các ngành, các lĩnh vực và sản phẩm công nghệ cao... Với những đặc điểm và lợi thế đó, Hà Nội thực sự là mảnh đất hấp dẫn dân nhập cư.

Vậy thực trạng di dân ngoại tỉnh vào thành phố Hà Nội diễn ra như thế nào? Số liệu thống kê về tỷ lệ và số lượng người di cư vào Hà Nội thời gian qua được tổng kết qua bảng số liệu sau:

Bảng: Tỷ lệ và số lượng người di cư đến Hà Nội qua các năm

Năm	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010 (*)
Tỷ lệ tăng dân số cơ học (%)	0.59	0.66	0.68	0.73	0.81	1.08	1.36	1.31	1.43	1.55
Số người	16,985	19,570	20,768	22,964	26,245	35,218	46,240	44,540	48,620	52,588

Nguồn: Số liệu thống kê dân số Hà Nội qua các năm.

(*) là số dự báo

Từ bảng số liệu ta có thể thấy, quy mô và tốc độ của lượng người di dân vào Hà Nội qua các năm ngày càng tăng, chẳng hạn năm 2001 số người di cư vào Hà Nội là 16,985 người thì đến năm 2007 là 46,240 người và con số đó đã là 52,588 người vào năm 2010. Như vậy, xu thế chung trong những năm tới là số lượng người lao động ngoại tỉnh vào Hà Nội vẫn tăng lên một cách nhanh chóng. Hiện tượng này, nếu không có sự quản lý, điều tiết sẽ gây ra những vấn đề phức tạp trong đời sống kinh tế xã hội cho Thủ đô trong những năm tới.

Phân tích về cơ cấu dân cư và lao động di cư tới Hà Nội, thực tế đã cho thấy rằng, khoảng 85% người di dân là vào độ tuổi từ 15 - 29 tuổi, đặc biệt cao nhất là ở độ tuổi từ 20 - 24 tuổi chiếm 37,14% và độ tuổi từ 15 - 19 tuổi chiếm 28,27% tiếp theo là độ tuổi 25 - 29 tuổi chiếm 10,88%. Như vậy, di dân chủ yếu là người trong độ tuổi lao động trẻ, khoẻ, rất ít người trên 50 tuổi. Hiện tượng này có thể là do yêu cầu đối với lao động di cư, tính cạnh tranh trên thị trường lao động và một phần tâm lý người trẻ thường thích sống ở các thành phố. Nhìn về tổng thể thì nam có xu hướng di cư nhiều hơn đôi chút so với nữ. Tuy nhiên, nhìn vào từng nhóm tuổi thì nữ chiếm ưu thế hơn ở các nhóm tuổi trên 30; còn ở các nhóm tuổi dưới 30 số di dân nam nhiều hơn số di dân nữ. Sự gia tăng tỷ lệ nữ so với nam giới ở độ tuổi trên 30 trong số di dân có thể liên quan tới việc đoàn tụ gia đình cũng như sự phát triển nhanh chóng của các loại hình kinh tế dịch vụ... Qua đó, thu hút nhiều phụ nữ nông thôn về tìm việc làm và lập nghiệp ở Hà Nội. Về trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật thì có thể thấy rằng: trình độ học vấn của người di dân lâu dài tương đối khá, không hề thua kém với dân sở tại. Còn trình độ của nhóm di dân mùa vụ thì thấp hơn. Tuy nhiên, tỷ lệ những người di dân có trình độ học vấn phổ thông cũng chiếm tới hơn 70%; chất lượng của dân số không những được đánh giá qua trình độ học vấn phổ thông mà còn qua các cấp đào tạo về chuyên môn, số người di cư ra Hà Nội có một bộ phận khá lớn là không có trình độ chuyên môn kỹ thuật, họ làm việc theo thời vụ hoặc không có nghề nghiệp cố định. Đây cũng là một vấn đề đòi hỏi các nhà quản lý phải quan tâm. Thực tế cũng cho thấy lao động giản đơn vào Hà Nội chiếm một tỷ lệ khá cao và họ làm đủ các nghề: nghề xây dựng và sản xuất thủ công; nghề đạp xích lô và Honda ôm, nghề thu gom phế liệu, nghề dịch vụ trong các nhà hàng... Những người lao động này thường tập trung chờ việc ở các tụ điểm mà người ta quen gọi là các chợ lao động, họ có thể thuê nhà trọ hoặc có nhiều người nghỉ qua đêm ngay trên vỉa hè, lề đường một cách tạm bợ. Họ làm thuê bất cứ nghề gì, kể cả việc nặng nhọc với tiền công thấp. Số lao động buôn bán rau, hoa quả, bán gạo... họ thường là nữ, họ đưa lương thực, thực phẩm từ các tỉnh ngoài vào Hà Nội. Họ thuê nhà trọ gần chợ để tiện buôn bán. Theo con số ước tính của ban quản lý chợ Đồng Xuân, số lao động này ở trọ quanh chợ có khoảng 500 người, họ từ nông thôn ở một số tỉnh ở sát Hà Nội như Hà Tây (cũ), Hưng Yên, Hải Dương... Thu nhập của họ sau khi trừ đi các khoản ăn uống và chi phí thiết yếu khác, hàng tháng họ còn tiết kiệm được khoảng 400 - 500 nghìn đồng.

Qua thực trạng trên, vậy chúng ta có thể đánh giá được gì về tình trạng di dân tự do đến Hà Nội. Di dân ngoại tỉnh đến Hà Nội có mặt tác động tích cực của nó, nhưng mặt khác nó cũng đặt ra những vấn đề khó khăn và phức tạp trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Thủ đô. Những tác động tích cực của nó, chúng ta có thể thấy: ở mức độ nhất định, di dân vào Hà Nội góp phần thúc đẩy sự phát triển đa dạng của các lĩnh vực và các ngành nghề, dịch vụ và có ý nghĩa đối với sự tăng trưởng kinh tế của quá trình đô thị hoá và công nghiệp hoá. Chính những người di cư tới Hà Nội để tìm kiếm việc làm đã góp

phần bổ sung nguồn lực lao động cho thành phố, đặc biệt là thúc đẩy phát triển ngành kinh tế dịch vụ, ngoài ra họ tham gia vào phát triển khu vực phi kết cấu góp phần thoả mãn nhu cầu về các ngành nghề như: mộc, nề, rèn, ... Cung cấp các mặt hàng lương thực và thực phẩm... Hơn nữa, họ cũng tham gia vào lĩnh vực hoạt động lao động phổ thông mà nhà nước chưa bao quát được trong quá trình đô thị hoá như: xích lô, vận chuyển hàng hoá, chuyên chở hành khách và nhiều hình thức hoạt động lao động khác. Nhìn chung, tác động tích cực của di dân ngoại tỉnh vào Hà Nội tới quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô tuy không đo đếm được chính xác, nhưng rõ ràng vai trò của nó là không thể phủ nhận. Người dân di cư ngoại tỉnh vào Hà Nội với mục đích tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập. Do vậy tính năng động trong việc tìm kiếm việc làm của họ rất cao, tùy thuộc vào trình độ chuyên môn, sức khoẻ, khả năng của mỗi người mà họ sẵn sàng tham gia vào các lĩnh vực khác nhau. Do đó, những người lao động này đã bù đắp cho nguồn lực lao động ở Hà Nội khi tham gia vào những công việc mang tính chất lao động giản đơn, hoặc lao động nặng nhọc nhưng rất cần thiết cho đời sống kinh tế xã hội. Một số lượng lớn lao động ngoại tỉnh làm việc có tính chất thời vụ vào Hà Nội tìm việc, họ có thể làm bất cứ công việc gì mà lao động ở thành phố không muốn làm, những công việc nặng nhọc phải dùng sức cơ bắp mặc dù thu nhập của họ không cao lắm song vẫn hơn hẳn mức thu nhập ở nông thôn.

Bên cạnh những mặt tích cực, tình trạng di dân tự do tới Hà Nội tìm việc làm cũng đang đặt ra những vấn đề cấp bách trong quá trình phát triển kinh tế xã hội ở thành phố. Có thể đưa ra những vấn đề cấp bách nổi bật sau: *Thứ nhất*, là vấn đề gia tăng sức ép về việc làm cho Thủ đô. Tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp ở Hà Nội thực tế đã tồn tại nay lại được bổ sung thêm do tình trạng di dân ngoại thành vào thành phố, điều đó làm cho số người có nhu cầu giải quyết việc làm mỗi năm tăng nhanh, gây nên sức ép về việc làm tại thành phố ngày càng tăng. Đồng thời đây cũng là nguyên nhân dẫn tới những mặt tiêu cực khác phát sinh, tạo ra gánh nặng về mặt kinh tế xã hội cho thành phố. *Thứ hai*, là gây quá tải về sử dụng các công trình hạ tầng cơ sở: Những năm trở lại đây, Hà Nội tuy đã được Nhà nước chú ý đầu tư về cơ sở hạ tầng, về điều kiện nhà ở nhưng vẫn thiếu và không đồng bộ. Thực tế quỹ nhà ở, công trình công cộng mới xây dựng mặc dù tăng nhanh nhưng không đáp ứng được nhu cầu đô thị hoá (trường học, chăm sóc sức khoẻ, cấp thoát nước, điện sinh hoạt và vệ sinh môi trường đô thị). Các vấn đề này càng trở nên trầm trọng hơn khi thêm vào đó khối lượng lớn người di cư ngoại tỉnh tới Hà Nội.

Về nhà ở, trong những năm gần đây, Hà Nội đã xây dựng mới hàng triệu m² nhà để phục vụ nhu cầu của nhân dân. Song dân số đô thị tăng nhanh đã làm giảm diện tích bình quân nhà ở. Bên cạnh đó, hiện nay nhiều khu nhà hư hỏng và xuống cấp, không an toàn hoặc đã hết hạn sử dụng. Người di dân tự do vào Hà Nội thì vấn đề nhà ở là vấn đề lo ngại nhất, một số người di dân mùa vụ do mục đích của họ là kiếm việc lúc nông nhàn, cùng với trình độ chuyên môn tay nghề thấp, họ không đủ tiền thuê nhà. Họ thường tập trung ở các vỉa hè hoặc ở các khu nhà trọ rẻ tiền, điều kiện ăn ở rất khó khăn.

Về môi trường, quá trình đô thị hoá diễn ra nhanh và điều đó cũng tất yếu dẫn tới mâu thuẫn giữa môi trường và sự gia tăng dân số. Những mâu thuẫn đó đã tác động không tốt tới đời sống của người dân thành phố, ví dụ như:

- Chất thải sinh hoạt, mức gia tăng dân số quá nhanh hiện nay luôn gắn với việc ô nhiễm môi trường và gây bất lợi cho hệ sinh thái. Hà Nội mỗi ngày có khoảng gần 2.000m³

rác thải, trong khi chỉ giải quyết được khoảng 50% số rác đó. Như vậy, dân số đông với tốc độ tăng quá nhanh, trong khi khả năng xử lý rác thải chưa đáp ứng được đang đặt ra một vấn đề lớn về tình trạng ô nhiễm vệ sinh môi trường của thành phố.

- Nước sinh hoạt, mặc dù có những cải thiện về hệ thống cấp nước, nhưng lượng nước sạch bình quân đầu người của thành phố vẫn không tăng vì dân số tăng nhanh. Hiện nay, một số mạch nước ngầm của thành phố cũng bị ô nhiễm do khai thác quá tải và không tuân thủ quy trình công nghệ khai thác.

- Không khí và tiếng ồn, cùng với quá trình đô thị hoá, với sự phát triển của công nghiệp và giao thông vận tải đã làm tăng các loại khí gây độc hại trong thành phố. Sự ô nhiễm trong các khu vực gần nhà máy và các trục giao thông chính vượt quá giới hạn cho phép, bụi vượt quá tiêu chuẩn từ 4 - 10 lần, khí CO₂, NO₂ từ 2 - 4 lần, khí SO₂ vượt từ 3 - 5 lần. Sự phát triển của dân số và các phương tiện giao thông vận tải kéo theo sự gia tăng tiếng ồn. Các khu công nghiệp và khu dân cư đông đúc bị chịu tiếng ồn đã vượt quá mức độ cho phép.

Sống trong những ngôi nhà tạm bợ, mà điển hình là các khu nhà ở ven chân cầu Long Biên là những người từ các tỉnh khác về Hà Nội và họ làm đủ các nghề như bán hàng rong, khuôn vác, đánh giày, chở xe ôm... Hiện nay, Hà Nội đang phải chịu cảnh buôn bán và làm các nghề dịch vụ tự phát... Họ lấn chiếm lòng đường, hè phố, gây cản trở giao thông và mất trật tự đô thị. Ngoài ra, đã và đang xuất hiện nhiều tiêu cực và tệ nạn xã hội từ tình trạng những người di dân ngoại tỉnh về Hà Nội.

Một vấn đề lớn thứ ba mà tình trạng di dân có nguy cơ gây ra cho thành phố là tình trạng gây mất trật tự công cộng và gia tăng sức ép về quản lý cho các cấp chính quyền. Các cuộc điều tra cho thấy, những người di chuyển về Hà Nội có những hạn chế nhất định về chuyên môn, tay nghề nên phần đông trong số họ phải làm đủ các loại công việc. Cuộc sống tạm bợ qua ngày của những người lang thang và di dân tự do hình thành nên các tụ điểm chợ lao động như: cầu Mai Động, Ngã Tư Sở, dốc Minh Khai... gây mất trật tự công cộng và mỹ quan thành phố. Sau khi làm việc căng thẳng và mệt mỏi, người lao động thường tập trung qua đêm ở các xóm lao động và nhà trọ bình dân rẻ tiền. Điều kiện nghỉ ngơi và sinh sống trong các khu vực này không được đảm bảo. Do tính chất công việc, hàng ngày họ phải tiếp xúc với nhiều tầng lớp trong xã hội, họ dễ dàng tiếp thu cả cái tốt và cái xấu. Vì vậy, ở họ rất dễ mắc các tệ nạn xã hội gây ảnh hưởng cho vấn đề an ninh trật tự và khó khăn cho các nhà quản lý.

Trên đây là những vấn đề cấp bách đặt ra do tình trạng di dân tự do vào Hà Nội để kiếm việc làm. Vậy, giải pháp cho vấn đề nhằm tăng cường quản lý tình trạng di dân ngoại tỉnh đến Hà Nội được đặt ra như thế nào? Về quan điểm chúng ta phải thấy rằng, di dân ngoại tỉnh vào các thành phố lớn nói chung và vào Hà Nội nói riêng là một xu thế tất yếu. Hiện tượng di dân xuất phát từ sự chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị. Ngoài những nguyên nhân kinh tế, còn có những nguyên nhân phi kinh tế khác mà chúng ta đã thấy ở trên. Vì vậy, các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý cần phải nắm bắt tính quy luật nội tại của hiện tượng di dân để vận dụng vào việc hoạch định các chính sách, các biện pháp điều tiết nó vì mục tiêu phát triển. Quan điểm ở đây là không để quá trình di dân ngoại tỉnh (mà đặc biệt là di dân mang tính chất thời vụ) vào Hà Nội trở thành một quá trình tự phát, nhưng đồng thời cũng không nên duy ý chí, quản lý quá trình này bằng mệnh lệnh hành chính một cách cứng nhắc. Chúng ta không thể cưỡng

ché nó bằng các biện pháp hành chính, nhưng cũng không khuyến khích hiện tượng này hoặc từ chối nó một cách buông xuôi, tự phát. Vấn đề quản lý và điều tiết hiện tượng di dân ngoại tỉnh vào Hà Nội liên quan tới nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và các cấp quản lý. Do đó các giải pháp phải có tính đồng bộ cao. Các giải pháp quản lý và điều tiết tình trạng di dân ngoại tỉnh vào Hà Nội phải mang tính hiệu quả cả về mặt kinh tế và xã hội, cả về trước mắt cũng như lâu dài. Ở đây, chúng ta có thể đề cập đến những nhóm giải pháp cơ bản sau:

- Thứ nhất, là nhóm giải pháp nhằm phát huy những ảnh hưởng tích cực của di dân ngoại tỉnh vào Hà Nội. Vấn đề này cần đặt ra một cách cơ bản và là trách nhiệm của cả các cấp chính quyền trung ương và địa phương, bao gồm những vấn đề sau:

+ Cần phải có chiến lược quy hoạch mở rộng thành phố Hà Nội, phát triển các khu đô thị vệ tinh, thông qua đó để giảm áp lực cho sự gia tăng dân số quá mức ở khu vực nội thành, đồng thời tạo thế phát triển về kinh tế và xã hội cho Thủ đô trong tương lai.

+ Chủ động thu hút và quản lý luồng di dân vào các ngành nghề phù hợp. Di dân ngoại tỉnh vào các đô thị lớn cũng như vào Hà Nội là một xu hướng tất yếu trong quá trình phát triển của đất nước. Do vậy cần có những biện pháp chủ động nhằm tổ chức thu hút lực lượng lao động theo nhu cầu của thị trường thay vì hạn chế bằng các rào cản hành chính. Là một trong những trung tâm kinh tế lớn của cả nước, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Hà Nội trong những năm qua là khá cao (trên 10%). Bên cạnh khu vực công nghiệp hiện đại, thì các hoạt động dịch vụ đời sống như các công việc nội trợ, chăm sóc trẻ em, vận tải nhỏ, buôn bán nhỏ... là các hoạt động mang tính truyền thống. Do vậy, một trong những giải pháp vừa mang tính chất cấp bách, vừa mang tính chất lâu dài là phải hình thành và phát triển các loại hình dịch vụ để đáp ứng các nhu cầu kể trên. Việc phát triển các loại hình dịch vụ có tổ chức thông qua các trung tâm giới thiệu việc làm, các trung tâm tư vấn, các trung tâm môi giới việc làm, các loại hình doanh nghiệp... sẽ tạo điều kiện thu hút và quản lý có hiệu quả hơn tình trạng di dân ngoại tỉnh về Hà Nội, tránh được tình trạng tự phát như hiện nay.

+ Hoàn thiện chính sách quản lý nhân khẩu, hộ khẩu. Trước kia, trong cơ chế tập trung bao cấp, việc nhập khẩu vào Hà Nội được quản lý chặt chẽ không chỉ vì lý do an ninh mà còn vì lý do kinh tế như chế độ phân phối lương thực - thực phẩm... Nay chuyển sang cơ chế thị trường nên việc lưu chuyển lao động cũng linh hoạt và đa dạng hơn. Nhu cầu về các loại lao động đa dạng hơn. Do đó, việc quản lý nhân khẩu, hộ khẩu không phải chỉ là việc thực hiện các thủ tục hành chính, mà còn cần lưu ý đến các yếu tố kinh tế xã hội khác: đó là nhu cầu có việc làm và đảm bảo đời sống - quyền cơ bản của người dân.

- Thứ hai, là nhóm giải pháp nhằm hạn chế những mặt tiêu cực của tình trạng di dân ngoại tỉnh vào Hà Nội. Ở đây có thể nêu lên những giải pháp cụ thể sau:

+ Cần phải có quy hoạch nơi ở và nơi giao dịch việc làm cho người di dân theo mùa vụ. Đối với người di cư mùa vụ làm việc ở Hà Nội thì vấn đề thông tin việc làm đóng một vai trò quan trọng. Tuy nhiên vấn đề nhà ở là một vấn đề khó khăn đối với họ. Do vậy, việc hỗ trợ về chỗ ở cho người di cư, ví dụ như: dịch vụ cho thuê phòng trọ giá rẻ, quy hoạch khu trọ cho người di dân và nơi giao dịch việc làm là một việc làm thiết thực cho người di dân, đồng thời đem lại hiệu quả tốt hơn cho nhà quản lý.

+ Xây dựng và thực hiện các chính sách xã hội. Việc xây dựng các chính sách xã hội và đưa chúng vào thực tế đối với người lao động đang là một yêu cầu thiết yếu hiện nay. Các chính sách đó bao gồm một loạt các vấn đề như: hỗ trợ việc làm, trợ cấp thất nghiệp, xoá đói giảm nghèo, bảo hiểm y tế... Việc thực hiện các chính sách này cũng rất cần thiết đối với người di dân tự do, nó giúp cho người lao động có điều kiện thực hiện các quyền cơ bản của công dân, tạo điều kiện cho họ tham gia tốt hơn vào thị trường lao động.

+ Giáo dục, tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức cộng đồng, xây dựng nếp sống văn minh đô thị cho người di cư. Một vấn đề bức xúc trong hoạt động của người dân di cư theo mùa vụ là ý thức cộng đồng cũng như những hành động tự phát của họ làm mất mỹ quan đô thị còn kém. Vì vậy, cần phải có các chương trình tuyên truyền nếp sống văn minh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Bên cạnh đó cũng cần có những chế tài, những hình thức xử phạt hành chính để nhắc nhở họ, qua đó để xây dựng nếp sống văn minh đô thị ngày một tốt hơn.

+ Thành lập các trung tâm hỗ trợ việc làm cho người di dân. Đây là một giải pháp nhằm tạo điều kiện giúp người di dân tìm kiếm việc làm, đồng thời nhằm tăng cường quản lý người di dân vào làm việc tại Hà Nội. Đây có thể là những tổ chức tư vấn về việc làm nhằm hướng họ vào những ngành nghề phù hợp với năng lực của họ. Đồng thời, từng bước hình thành nên thị trường lao động có thể quản lý được, giúp cho nhà quản lý thực hiện tốt chức năng của mình.

Tóm lại, tình trạng di dân các tỉnh ngoại thành vào Hà Nội là một tất yếu khách quan. Phân tích thực trạng này chúng ta không chỉ thấy được nguyên nhân cơ bản của nó, những vấn đề cấp bách về mặt kinh tế, xã hội mà vấn đề này đang đặt ra. Qua đó, chúng ta cần có những giải pháp hữu hiệu nhằm quản lý tình trạng trên để đảm bảo Thủ đô Hà Nội phát triển một cách bền vững, sao cho xứng đáng một Thủ đô ngàn năm văn hiến.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS. TS Phạm Đức Thành - TS Mai Quốc Chánh - *Giáo trình Kinh tế Lao động*, 1998.
2. TS Phạm Quý Thọ - *Mối quan hệ giữa di dân nông thôn - Hà Nội với vấn đề việc làm và mức sống*, 2000.
3. Điều tra di dân năm 2004: *Mối quan hệ giữa di dân và sức khoẻ*.
4. Tổng cục thống kê - *Sách hướng dẫn nghiệp vụ chi tiêu xã hội ở Việt Nam*, NXB Thống kê, Hà Nội, 2005.
5. Website: www.thudo.gov.vn
6. www.vietnamtourism.com